

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính  
nội bộ trong lĩnh vực Y tế thuộc phạm vi, chức năng  
quản lý nhà nước của UBND tỉnh Thanh Hóa

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ  
tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính  
nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 3611/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2022 của  
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục  
hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh  
Hóa, giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 4027/QĐ-UBND ngày 09/10/2024 của Chủ tịch  
UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính  
nhà nước lĩnh vực y tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND tỉnh Thanh  
Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 6072/TTr-SYT ngày 25  
tháng 10 năm 2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Phương án đơn giản hóa 20 thủ tục hành chính nội bộ  
trong lĩnh vực y tế thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của UBND tỉnh  
Thanh Hóa (có Phụ lục đính kèm).

**Điều 2.** Giao Sở Y tế dự thảo Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành  
chính nội bộ của UBND tỉnh kèm theo Phương án đơn giản hóa đã được thông  
qua tại Quyết định này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt  
gửi Bộ Y tế.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Y tế; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3 QĐ;
- Cục KSTTHC - VPCP (để theo dõi);
- Bộ Y tế (để b/c);
- Bộ Nội vụ (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, KSTTHCNC

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Thi**

**Phụ lục**  
**PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**NỘI BỘ LĨNH VỰC Y TẾ**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

**Thủ tục 1: Duyệt dự trừ nhu cầu sử dụng thuốc Methadone cho các cơ sở điều trị thay thế trên địa bàn quản lý từ nguồn thuốc thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế.**

**1. Nội dung đơn giản hóa**

a) *Về tên thủ tục nội bộ:* Đề nghị sửa tên TTHC nội bộ thành “Duyệt dự trừ và điều phối thuốc Methadone cho các cơ sở điều trị thay thế trên địa bàn quản lý từ nguồn thuốc thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế” trên cơ sở gộp 02 TTHC “Duyệt dự trừ nhu cầu sử dụng thuốc Methadone cho các cơ sở điều trị thay thế trên địa bàn quản lý từ nguồn thuốc thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế” và “Điều phối thuốc Methadone cho các cơ sở điều trị thay thế trên địa bàn quản lý từ nguồn thuốc thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế”.

Lý do: Trình tự thực hiện, thành phần hồ sơ, đối tượng thực hiện, cơ quan giải quyết, mẫu đơn, tờ khai của 02 TTHC nội bộ nêu trên là giống nhau. Bên cạnh đó, thủ tục nội bộ duyệt dự trừ thuốc Methadone chỉ là một nội dung, một khâu trong khi thực hiện điều phối thuốc Methadone (trên cơ sở tồn kho và dự trừ để thực hiện điều phối thuốc). Do đó, việc gộp 02 thủ tục nội bộ trên thành một thủ tục là phù hợp, giảm bớt chi phí tuân thủ TTHC, tạo thuận lợi cho các cơ sở khi thực hiện thủ tục nội bộ.

b) *Về trình tự thực hiện và thời hạn giải quyết:* Đề nghị quy định cụ thể về trình tự thực hiện và thời hạn giải quyết.

Lý do: Tại Thông tư số 26/2023/TT-BYT ngày 29/12/2023 của Bộ Y tế chưa quy định trình tự thực hiện và thời hạn giải quyết của thủ tục nội bộ. Để đảm bảo thuận lợi, thống nhất, tiết kiệm thời gian trong quá trình thực hiện trên thực tế thì việc quy định trình tự thực hiện là cần thiết.

c) *Về cách thức thực hiện:* Đề nghị bổ sung quy định cách thức thực hiện là nộp hồ sơ và trả kết quả bằng hình thức điện tử.

Lý do: Tại Thông tư số 26/2023/TT-BYT ngày 29/12/2023 của Bộ Y tế chưa có nội dung quy định về cách thức thực hiện TTHC. Để đảm bảo thuận lợi, thống nhất trong quá trình thực hiện trên thực tế thì việc quy định cách thức thực hiện là cần thiết.

*d) Về thành phần hồ sơ và số lượng bộ hồ sơ:* Đề nghị quy định cụ thể về thành phần hồ sơ và số lượng bộ hồ sơ.

Lý do: Tại Thông tư số 26/2023/TT-BYT ngày 29/12/2023 của Bộ Y tế chưa có nội dung quy định về thành phần hồ sơ và số lượng bộ hồ sơ. Để đảm bảo thuận lợi, thống nhất, tránh việc tùy tiện yêu cầu hồ sơ, giấy tờ trong quá trình thực hiện trên thực tế thì việc quy định là cần thiết.

### **1.2. Kiến nghị thực thi:**

- Sửa đổi, bổ sung Điều 10 Thông tư số 26/2023/TT-BYT ngày 29/12/2023 của Bộ Y tế hướng dẫn quản lý thuộc Methadone theo hướng quy định đầy đủ, cụ thể bộ phận tạo thành của thủ tục nội bộ “*Duyệt dự trừ và điều phối thuốc Methadone cho các cơ sở điều trị thay thế trên địa bàn quản lý từ nguồn thuốc thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế*”.

### **1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 206.420.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 91.320.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 115.100.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 55,76%.

**Thủ tục 2: Điều phối thuốc Methadone cho các cơ sở điều trị thay thế trên địa bàn quản lý từ nguồn thuốc thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế.**

#### **1.1. Nội dung đơn giản hóa**

Đề nghị bãi bỏ TTHC nội bộ này.

*Lý do:* Như đã nêu tại thủ tục 1, đã kiến nghị gộp thủ tục “Điều phối thuốc Methadone cho các cơ sở điều trị thay thế trên địa bàn quản lý từ nguồn thuốc thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế” với thủ tục “Duyệt dự trừ nhu cầu sử dụng thuốc Methadone cho các cơ sở điều trị thay thế trên địa bàn quản lý từ nguồn thuốc thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế” thành thủ tục “Duyệt dự trừ và điều phối thuốc Methadone cho các cơ sở điều trị thay thế trên địa bàn quản lý từ nguồn thuốc thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế”. Việc gộp 02 thủ tục trên thành một thủ tục là phù hợp, giảm bớt chi phí đi lại, tạo thuận lợi cho các cơ sở khi thực hiện TTHC.

#### **1.2. Kiến nghị thực thi:**

- Như đã nêu tại thủ tục 1.
- Đề nghị bãi bỏ thủ tục “Điều phối thuốc Methadone cho các cơ sở điều trị thay thế trên địa bàn quản lý từ nguồn thuốc thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y

tế” trên cơ sở gộp với thủ tục “Duyệt dự trữ nhu cầu sử dụng thuốc Methadone cho các cơ sở điều trị thay thế trên địa bàn quản lý từ nguồn thuốc thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế” thành thủ tục “Duyệt dự trữ và điều phối thuốc Methadone cho các cơ sở điều trị thay thế trên địa bàn quản lý từ nguồn thuốc thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế”.

### **1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 206.420.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 0.
- Chi phí tiết kiệm: 206.420.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100%.

**Thủ tục 3: Cấp và chi trả tiền bồi thường cho người được tiêm chủng khi sử dụng vắc xin trong chương trình tiêm chủng chống dịch.**

#### **1.1. Nội dung đơn giản hóa**

Đề nghị bãi bỏ TTHC nội bộ này.

*Lý do:* Việc cấp và chi trả tiền bồi thường không phải là thủ tục hành chính nội bộ mà là bước cuối cùng trong trình tự thực hiện của thủ tục “Xác định trường hợp được bồi thường do xảy ra tai biến trong tiêm chủng, mã thủ tục 1.001386” đã được Bộ Y tế công bố tại Quyết định số 1273/QĐ-BYT ngày 04/4/2017. Bắt đầu từ xác định trường hợp được bồi thường, ra quyết định bồi thường cho người bị thiệt hại do xảy ra tai biến trong tiêm chủng và cuối cùng là chi trả tiền bồi thường cho người bị thiệt hại.

Quy trình đầy đủ của việc bồi thường được quy định tại Điều 17, 18, 19 Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ là:

- Người được tiêm chủng hoặc thân nhân của người được tiêm chủng gửi hồ sơ theo quy định về Sở Y tế. Sở Y tế phải hoàn thành việc xác định nguyên nhân gây tai biến, mức độ tổn thương và thông báo bằng văn bản cho người yêu cầu đồng thời báo cáo Bộ Y tế trong thời hạn 15 ngày;

- Sở Y tế ra quyết định giải quyết bồi thường đối với các trường hợp được nhà nước bồi thường trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết luận của Hội đồng tư vấn chuyên môn tỉnh.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày quyết định giải quyết bồi thường có hiệu lực, Sở Y tế có văn bản gửi Chương trình tiêm chủng mở rộng quốc gia đề nghị cấp kinh phí để thực hiện bồi thường. Trong thời hạn 10 ngày, Chương trình tiêm chủng mở rộng quốc gia phải cấp kinh phí cho Sở Y tế để chi trả cho người bị thiệt hại. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được

kinh phí do Chương trình tiêm chủng mở rộng quốc gia cấp, Sở Y tế phải thực hiện việc chi trả bồi thường cho người bị thiệt hại.

Do đó, đây là TTHC thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ được quy định đầy đủ tại Điều 17, 18, 19 Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ với Đối tượng thực hiện TTHC là người bị thiệt hại sau khi tiêm chủng; Cơ quan giải quyết TTHC là Sở Y tế; Cơ quan phối hợp là Cơ quan Chương trình tiêm chủng mở rộng quốc gia; Kết quả thực hiện là Quyết định bồi thường và tiền bồi thường cho người bị thiệt hại.

### **1.2. Kiến nghị thực thi:**

Đề nghị sửa đổi Điều 17, Điều 18, Điều 19 Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng theo hướng gộp 03 Điều thành 01 Điều quy định chung, đầy đủ, tuần tự từ khi nộp hồ sơ cho đến khi có kết quả cuối cùng của việc bồi thường trong tiêm chủng.

### **1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 3.530.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 0.
- Chi phí tiết kiệm: 3.530.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100%.

**Thủ tục 4: Bổ nhiệm giám định viên pháp y và pháp y tâm thần thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.**

#### **1.1. Nội dung đơn giản hóa**

*a) Về trình tự thực hiện:* Đề nghị sửa lại trình tự thực hiện theo hướng giao hoặc phân cấp, uỷ quyền cho Giám đốc Sở Y tế thực hiện bổ nhiệm giám định viên pháp y, giám định viên pháp y tâm thần; đồng thời thực hiện cấp thẻ giám định viên tư pháp.

Lý do: Để tăng tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của đơn vị tham mưu và phù hợp với chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh về tăng cường phân cấp, uỷ quyền; việc phân cấp, uỷ quyền cho Giám đốc Sở Y tế thực hiện bổ nhiệm giám định viên pháp y, giám định viên pháp y tâm thần và cấp thẻ giám định viên tư pháp giúp tạo thuận lợi cho Sở Y tế trong thực hiện TTHC và rút ngắn thời gian thực hiện.

*b) Về thành phần hồ sơ:* Đề nghị bỏ thành phần hồ sơ là:

(1) Bản sao chứng thực các văn bằng, chứng chỉ theo tiêu chuẩn bổ nhiệm giám định viên pháp y, giám định viên pháp y tâm thần quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư này. Đối với các văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được công nhận sử dụng tại Việt Nam theo hiệp định, thỏa thuận về tương đương văn bằng hoặc công nhận lẫn nhau về văn bằng hoặc theo Điều ước quốc tế có liên quan đến văn bằng mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký kết.

(2) Bản sao chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 11/2022/TT-BYT.

*Lý do:* Các văn bằng, chứng chỉ trên đều được lưu giữ trong hồ sơ cán bộ, viên chức tại cơ quan, đơn vị sau khi cá nhân đó hoàn thành khóa đào tạo và được cập nhật đầy đủ trên phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức tại địa chỉ: <https://thanhhoa.vnERP.vn/web/login>. Do vậy, cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức có thể tiến hành tra cứu hồ sơ lưu tại cơ quan hoặc trên phần mềm hoặc yêu cầu viên chức mang bản gốc văn bằng đến đối chiếu để tiến hành kiểm tra. Đồng thời, các văn bằng này đã được kê khai trong Sơ yếu lý lịch tự thuật và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận. Do đó, yêu cầu nộp bản sao chứng thực các giấy tờ này là không cần thiết.

(3) Giấy xác nhận về thời gian thực tế hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực đào tạo hoặc Giấy xác nhận thời gian trực tiếp giúp việc trong hoạt động giám định ở tổ chức giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần phù hợp với trình độ chuyên môn ở lĩnh vực được đào tạo của cơ quan, tổ chức nơi người được đề nghị bổ nhiệm làm việc theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư số 11/2022/TT-BYT.

*Lý do:* Các nội dung trong Giấy xác nhận này bao gồm: họ tên, ngày tháng năm sinh, chỗ ở hiện nay, đơn vị công tác, lĩnh vực hoạt động chuyên môn, thời gian hoạt động, năng lực chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp đã thể hiện tại Sơ yếu lý lịch và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

c) Về thời hạn giải quyết: Đề nghị giảm thời gian giải quyết từ 20 ngày xuống 15 ngày.

*Lý do:* Việc phân cấp, uỷ quyền cho Giám đốc Sở Y tế thực hiện bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên pháp y, giám định viên pháp y tâm thần sẽ rút ngắn thời gian thực hiện do không còn bước trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, ban hành quyết định bổ nhiệm.

d) Về mẫu đơn, tờ khai: Đề nghị mẫu hóa văn bản đề nghị bổ nhiệm giám định viên pháp y, giám định viên pháp y tâm thần của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

*Lý do:* Tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 11/2022/TT-BYT chưa quy định cụ thể mẫu văn bản đề nghị bổ nhiệm giám định viên pháp y, giám định viên pháp y tâm thần. Để đảm bảo tiết kiệm thời gian chuẩn bị hồ sơ, thống nhất về bố cục, thông tin cần cung cấp; giảm thời gian hướng dẫn, trả lại hồ sơ do thiếu thông tin hoặc cung cấp thông tin không cần thiết. Việc ban hành mẫu đơn đề nghị là phù hợp, cần thiết.

## **1.2. Kiến nghị thực thi:**

- Bãi bỏ khoản 2, 4, 5 Điều 4 Thông tư số 11/2022/TT-BYT ngày 01/11/2022 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục bổ nhiệm, cấp thẻ, miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần.

- Sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 5 Thông tư số 11/2022/TT-BYT ngày 01/11/2022 của Bộ Y tế: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp rà soát hồ sơ đề nghị bổ nhiệm giám định viên pháp y, giám định viên pháp y tâm thần; quyết định bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên pháp y, giám định viên pháp y tâm thần theo quy định của pháp luật. Trường hợp không đủ điều kiện thì Sở Y tế thông báo cho cơ quan, đơn vị đề nghị bổ nhiệm bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Đề nghị Bộ Y tế mẫu hoá văn bản đề nghị bổ nhiệm giám định viên pháp y, giám định viên pháp y tâm thần của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

- Bãi bỏ Điều 6 Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31/12/2020 của Bộ Tư pháp quy định về mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp.

## **1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 38.440.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 18.960.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 19.480.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 50,68%.

**Thủ tục 5: Miễn nhiệm giám định viên pháp y và pháp y tâm thần thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.**

### **1.1. Nội dung đơn giản hóa**

a) *Về trình tự thực hiện:* Đề nghị sửa lại trình tự thực hiện theo hướng giao hoặc phân cấp, uỷ quyền cho Giám đốc Sở Y tế có thực hiện miễn nhiệm giám định viên pháp y, giám định viên pháp y tâm thần; đồng thời thực hiện thu hồi thẻ giám định viên tư pháp.



Lý do: Đề tăng tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của đơn vị tham mưu và phù hợp với chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh về tăng cường phân cấp, uỷ quyền; việc phân cấp, uỷ quyền cho Giám đốc Sở Y tế thực hiện miễn nhiệm giám định viên pháp y, giám định viên pháp y tâm thần và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp giúp tạo thuận lợi cho Sở Y tế trong thực hiện TTHC và rút ngắn thời gian thực hiện.

*b) Về thành phần hồ sơ:* Đề nghị bổ sung thành phần hồ sơ là Thẻ giám định viên đã được cấp.

Lý do: Việc thực hiện thu hồi thẻ cần có thẻ giám định viên trong thành phần hồ sơ, trong khi đó tại Điều 10 Luật Giám định tư pháp và khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp chưa quy định thẻ giám định viên đã được cấp.

*c) Về thời hạn giải quyết:* Đề nghị giảm thời gian giải quyết từ 10 ngày xuống còn 05 ngày.

Lý do: Việc phân cấp, uỷ quyền cho Giám đốc Sở Y tế thực hiện miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên pháp y, giám định viên pháp y tâm thần sẽ rút ngắn thời gian thực hiện TTHC do không còn bước trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, ban hành quyết định miễn nhiệm.

*d) Về mẫu đơn, tờ khai:* Đề nghị mẫu hóa Văn bản đề nghị miễn nhiệm giám định viên tư pháp của cơ quan, tổ chức quản lý giám định viên tư pháp hoặc đơn xin miễn nhiệm của giám định viên tư pháp.

Lý do: Tại Điều 10 Luật Giám định tư pháp và khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp chưa quy định cụ thể mẫu Văn bản đề nghị miễn nhiệm giám định viên tư pháp của cơ quan, tổ chức quản lý giám định viên tư pháp hoặc đơn xin miễn nhiệm của giám định viên tư pháp. Để đảm bảo tiết kiệm thời gian chuẩn bị hồ sơ, thống nhất về bố cục, thông tin cần cung cấp; giảm thời gian hướng dẫn, trả lại hồ sơ do thiếu thông tin hoặc cung cấp thông tin không cần thiết. Việc ban hành mẫu đơn đề nghị là phù hợp, cần thiết.

## **1.2. Kiến nghị thực thi:**

- Bổ sung thành phần hồ sơ đề nghị miễn nhiệm giám định viên tư pháp: “Thẻ giám định viên đã được cấp” tại khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp.

- Sửa đổi khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp: Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý lĩnh

vực giám định tư pháp sau khi thống nhất ý kiến với Giám đốc Sở Tư pháp thực hiện miễn nhiệm giám định viên tư pháp ở địa phương.

- Sửa đổi khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp và điểm b khoản 3 Điều 6 Thông tư số 11/2022/TT-BYT: Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Sở Y tế xem xét quyết định miễn nhiệm, thu hồi thẻ giám định viên pháp y, giám định viên pháp y tâm thần và điều chỉnh danh sách giám định viên trên Cổng Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời gửi Bộ Tư pháp để điều chỉnh danh sách chung về giám định viên tư pháp. Trường hợp không miễn nhiệm thì Sở Y tế thông báo cho cơ quan đề nghị miễn nhiệm bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Đề nghị Bộ Y tế mẫu hoá Văn bản đề nghị miễn nhiệm giám định viên tư pháp của cơ quan, tổ chức quản lý giám định viên tư pháp hoặc đơn xin miễn nhiệm của giám định viên tư pháp.

### **1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 4.300.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 2.140.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 2.160.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 50,23%.

**Thủ tục 6: Xét thăng hạng bác sỹ chính**

**Thủ tục 7: Xét thăng hạng Bác sỹ y học dự phòng chính.**

**Thủ tục 8: Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Y tế công cộng chính.**

**Thủ tục 9: Xét thăng hạng Điều dưỡng hạng III,**

**Thủ tục 10: Xét thăng hạng Điều dưỡng hạng II.**

**Thủ tục 11: Xét thăng hạng Hộ sinh hạng III.**

**Thủ tục 12: Xét thăng hạng Hộ sinh hạng II.**

**Thủ tục 13: Xét thăng hạng Kỹ thuật y hạng III,**

**Thủ tục 14: Xét thăng hạng Kỹ thuật y hạng II.**

**Thủ tục 15: Xét thăng hạng Dược sỹ.**

**Thủ tục 16: Xét thăng hạng Dược sỹ chính.**

**Thủ tục 17: Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Dinh dưỡng hạng III.**

**Thủ tục 18: Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Dinh dưỡng hạng II.**

**Thủ tục 19: Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp dân số viên hạng III.**

## **Thủ tục 20: Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp dân số viên hạng II.**

### **1.1. Nội dung đơn giản hóa của thủ tục 6 đến thủ tục 20**

a) *Về cách thức thực hiện:* Đề nghị bổ sung quy định cách thức thực hiện là nộp hồ sơ và trả kết quả bằng hình thức điện tử.

Lý do: Tại Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ chưa quy định cách thức thực hiện. Để thống nhất đảm bảo đầy đủ bộ phận tạo thành, tiết kiệm chi phí, thời gian đi lại, thuận lợi hơn trong thực hiện thì cần thiết quy định việc nộp hồ sơ và trả kết quả bằng hình thức điện tử.

b) *Về thành phần hồ sơ:* Đề nghị bãi bỏ thành phần hồ sơ được quy định tại Điều 36 Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, gồm:

- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng. Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng chức danh nghề nghiệp đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ. Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.

- Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

*Lý do:* Các thành phần hồ sơ nêu trên đều được lưu giữ trong hồ sơ viên chức tại cơ quan, đơn vị; đồng thời, hiện nay các giấy tờ trên được cập nhật đầy đủ trên phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức tại địa chỉ: <https://thanhhoa.vnERP.vn/web/login>. Do vậy, đơn vị sử dụng viên chức có thể tiến hành tra cứu hồ sơ lưu tại cơ quan hoặc trên phần mềm hoặc yêu cầu viên chức mang bản gốc văn bằng đến đối chiếu để tiến hành kiểm tra, lập danh sách viên chức đủ điều kiện xét thăng hạng mà không cần thiết phải yêu cầu viên chức phô tô, chứng thực (văn bằng, chứng chỉ, giấy khen, sơ yếu lý lịch, bản nhận xét, .v.v..) nộp lại cho cơ quan, nhằm giảm thời gian, công sức, chi phí cho viên chức. Thay cho việc viên chức phải nộp hồ sơ xét thăng hạng thì Đơn vị sử dụng viên chức sẽ rà soát hồ sơ, yêu cầu, điều kiện và lập danh sách viên chức đủ điều kiện xét

thăng hạng gửi cơ quan có thẩm quyền và chịu trách nhiệm về danh sách đó.

Tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP đã quy định: “Cơ quan, đơn vị cử viên chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tiêu chuẩn, điều kiện của viên chức được cử tham gia xét thăng hạng và lưu giữ, quản lý hồ sơ đăng ký xét thăng hạng của viên chức theo quy định của pháp luật”. Do đó, việc cơ quan quản lý viên chức căn cứ trên tiêu chuẩn, điều kiện, chỉ tiêu xét thăng hạng để lập danh sách viên chức đủ điều kiện thực hiện xét thăng hạng gửi cơ quan, đơn vị có thẩm quyền thay vì yêu cầu viên chức phải nộp hồ sơ là phù hợp, tránh việc tăng chi phí tuân thủ khi thực hiện thủ tục.

d) Về thời hạn giải quyết: Đề nghị bổ sung thời hạn giải quyết cụ thể của từng bước, từng cơ quan và tổng thời gian giải quyết của TTHC.

*Lý do:* Tại khoản 5 Điều 40 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 được bổ sung bởi khoản 21 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 và tại Điều 42 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 22 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP của Chính phủ mới quy định thời gian thực hiện đối với việc thông báo kết quả và bổ nhiệm xếp lương viên chức trúng tuyển, chưa quy định đầy đủ, cụ thể thời gian thực hiện đối với các bước tổ chức xét thăng hạng còn lại. Do đó, để đảm bảo đúng quy định đề nghị bổ sung thời gian giải quyết cho từng cơ quan, từng nhiệm vụ cụ thể và tổng thời gian giải quyết của thủ tục hành chính, tránh tình trạng kéo dài thời gian, tùy nghi ở mỗi địa phương, đơn vị.

## **1.2. Kiến nghị thực thi:**

- Bãi bỏ Điều 36 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- Bổ sung quy định đầy đủ, cụ thể về cách thức thực hiện, thời gian thực hiện của thủ tục hành chính nội bộ xét thăng hạng viên chức.

## **1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

### **Thủ tục 6: Xét thăng hạng bác sĩ chính:**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 1.518.720.000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 280.640.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 1.238.080.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 81,52%.

### **Thủ tục 7: Xét thăng hạng bác sĩ y học dự phòng chính:**

- + Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 682.520.000 đồng/năm.

- + Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 265.840.000 đồng/năm.
- + Chi phí tiết kiệm: 416.680.000 đồng/năm.
- + Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 61,05%.

**Thủ tục 8: Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Y tế công cộng chính:**

- + Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 637.320.000 đồng/năm.
- + Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 265.040.000 đồng/năm.
- + Chi phí tiết kiệm: 372.280.000 đồng/năm.
- + Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 58,41%.

**Thủ tục 9: Xét thăng hạng Điều dưỡng hạng III:**

- + Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 1.970.720.000 đồng/năm.
- + Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 288.640.000 đồng/năm.
- + Chi phí tiết kiệm: 1.682.080.000 đồng/năm.
- + Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 85,35%.

**Thủ tục 10: Xét thăng hạng Điều dưỡng hạng II:**

- + Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 682.520.000 đồng/năm.
- + Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 265.840.000 đồng/năm.
- + Chi phí tiết kiệm: 416.680.000 đồng/năm.
- + Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 61,05%.

**Thủ tục 11: Xét thăng hạng Hộ sinh hạng III:**

- + Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 637.320.000 đồng/năm.
- + Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 265.040.000 đồng/năm.
- + Chi phí tiết kiệm: 372.280.000 đồng/năm.
- + Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 58,41%.

**Thủ tục 12: Xét thăng hạng Hộ sinh hạng II:**

- + Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 626.020.000 đồng/năm.
- + Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 264.840.000 đồng/năm.
- + Chi phí tiết kiệm: 361.180.000 đồng/năm.
- + Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 57,69%.

**Thủ tục 13: Xét thăng hạng Kỹ thuật y hạng III:**

- + Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 908.520.000 đồng/năm.
- + Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 269.840.000 đồng/năm.
- + Chi phí tiết kiệm: 638.680.000 đồng/năm.
- + Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 70,30%.

**Thủ tục 14: Xét thăng hạng Kỹ thuật y hạng II:**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 648.620.000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 265.240.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 383.380.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 59,11%.

**Thủ tục 15: Xét thăng hạng Dược sĩ:**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 727.720.000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 266.640.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 461.080.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 63,36%.

**Thủ tục 16: Xét thăng hạng Dược sĩ chính:**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 738.820.000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 266.840.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 471.980.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 63,88%.

**Thủ tục 17: Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Dinh dưỡng hạng**

**III:**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 626.020.000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 264.840.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 361.180.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 57,69%.

**Thủ tục 18: Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Dinh dưỡng hạng**

**II:**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 616.980.000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 264.680.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 352.300.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 57,10%.

**Thủ tục 19: Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Dân số viên hạng**

**III:**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 644.100.000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 265.160.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 378.940.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 58,83%.

**Thủ tục 20: Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Dân số viên hạng**

**II:**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 637.320.000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 265.040.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 372.280.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 58,41%./.